

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng

10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Quyết định này không điều chỉnh đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thực hiện quản lý đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đề xuất, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Điều 3. Phân cấp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ: xem xét tài trợ, đặt hàng (trường hợp hồ sơ hợp lệ); thông báo cho tổ chức đề xuất (trường hợp hồ sơ không hợp lệ) theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

2. Thành lập, tổ chức xét tài trợ, đặt hàng thông qua Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng và/hoặc ý kiến của các chuyên gia phản biện và thông báo kết quả xét tài trợ, đặt hàng và tiếp nhận hồ sơ tiếp thu ý kiến đóng góp của hội đồng, bổ sung dự toán kinh phí chi tiết thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Thành lập và tổ chức thẩm định kinh

phí thông qua Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP); Thông báo kết quả thẩm định kinh phí và tiếp nhận hồ sơ hoàn thiện dự toán kinh phí theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

3. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; công khai kết quả phê duyệt trên cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; xem xét việc điều chỉnh tên tổ chức đề xuất trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì do sáp nhập, chia tách, đổi tên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tiếp nhận các minh chứng về việc điều chỉnh tên tổ chức đề xuất (trong quá trình xét tài trợ, đặt hàng đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ) theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

4. Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

5. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ; quyết định việc rút ngắn thời gian thực hiện xét tài trợ, đặt hàng, phê duyệt nhiệm vụ đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ cấp bách được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Luật số 93/2025/QH15 theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

6. Thành lập đoàn, tổ chức đánh giá trong kỳ. Trong trường hợp cần thiết có thể thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; xem xét cấp kinh phí cho tổ chức chủ trì theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

7. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá cuối kỳ; xác nhận tình trạng hồ sơ và thông báo cho tổ chức chủ trì đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

8. Thực hiện các thủ tục đánh giá cuối kỳ; Thành lập Tổ chuyên gia hoặc thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn để đánh giá kết quả nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

9. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ quy định tại Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

10. Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ đổi mới sáng tạo)

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
2. Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, xử lý, lưu trữ hồ sơ đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và thông báo bằng văn bản hoặc trên Cổng thông tin điện tử đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc không hợp lệ theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
3. Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
4. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
5. Phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; Tổ chức khảo sát cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức chủ trì trước khi xem xét phê duyệt nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết và phù hợp với điều kiện khả năng của cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
6. Hủy kết quả phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
7. Ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ, đặt hàng và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
8. Kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
9. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
10. Quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
11. Xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 8 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;
12. Việc thông báo, xét duyệt để giao trực tiếp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp thực hiện nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế hết hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026 trừ trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ số 29/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 07/2022/QH15, Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, các quyết định quản lý có liên quan có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ KH&CN;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu QH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Toàn